

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Thuyết minh và kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo	Có hồ sơ theo nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hồ sơ theo nội dung yêu cầu	Không đạt
1.2	Biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu: - Thi công công tác trắc đạc - Công tác thi công nền, mặt đường - Công tác thi công hệ thống thoát nước - Công tác thi công hệ thống điện chiếu sáng - Công tác đảm bảo giao thông	Có thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu	Đạt
		Không có, hoặc có thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu nhưng không phù hợp với tính khả thi triển khai thi công	Không đạt
2.	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 30 ngày	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công > 30 ngày	Không đạt
2.2	Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ máy thi công	Có đầy đủ các biểu đồ và các biểu đồ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có hoặc có biểu đồ nhưng không đầy đủ hoặc có các biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3.	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường: Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận. Đảm bảo trình độ năng lực và điều hành gọn, hợp lý, hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Có Thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Có sơ đồ tổ chức bộ máy Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm của bộ phận, tổ đội thi công. Có phương án quản lý nhân sự, thiết bị tại công trường để phục vụ thi công. - Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cầu kiện, đường công vụ, ...) thông qua bản vẽ đính kèm. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). - Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng 	Ko đạt
4.	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	<p>Vật liệu chính bao gồm:</p> <p>4.1.1 Bê tông nhựa: Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất, đơn vị sản xuất phải có hồ sơ năng lực trong đó có trạm trộn bê tông nhựa, có kiểm định trạm</p> <p>4.1.2 Nhựa dính bảm</p> <p>4.1.3 Cấp phối đá dăm (của kết cấu áo đường)</p> <p>4.1.4 Cốt liệu bê tông XM: Cát, đá, xi măng</p>	Nhà thầu phải chứng minh có sản xuất, kinh doanh các vật tư, vật liệu chính hoặc có Hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp kèm theo giấy phép kinh doanh (có ngành nghề kinh doanh phù hợp thể hiện năng lực cung cấp cho các loại vật tư nhà thầu đề xuất hoặc tương đương, Hợp đồng+ biên bản thanh lý, hoặc hóa đơn).	Đạt
		Không thỏa mãn điều kiện trên.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	4.1.6 Cốt thép 4.1.7 Cốt đèn		
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào	Trình bày phương án thực hiện các thủ tục vật liệu đầu vào: Lấy mẫu, chấp thuận phòng thí nghiệm, thí nghiệm kết quả, chấp thuận vật tư, vật liệu đầu vào.	Đạt
		Không thỏa mãn điều kiện trên.	Không đạt
4.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công hạng mục trong gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;		
5.1	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ/ không hợp lý/ không khả thi/ không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2	Biện pháp đảm bảo phòng cháy chữa	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp đảm bảo An toàn lao động trong quá trình thi công	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6	Bảo hành		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1	Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành công trình < 12 tháng.	Không đạt
6.2	Các quy trình khắc phục, hư hỏng trong thời gian bảo hành	Có quy trình khắc phục, hư hỏng trong thời gian bảo hành hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có quy trình hoặc có quy trình nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (Có cam kết ký tên đóng dấu của Nhà thầu)	Nhà thầu không có trường hợp không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (Có cam kết ký tên đóng dấu của Nhà thầu)	Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc vi phạm dẫn đến bị phạt do lỗi của nhà thầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết Luận		Tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là Đạt	Đạt
		Không đạt một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động

nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.